**Hướng dẫn: ÔN TẬP VĂN NGHỊ LUẬN**

***Qua các bài văn nghị luận đã học, các em đã được học và làm quen với cụm văn bản nghị luận trong đó có các bài kiểu bài nghị luận chứng minh, giải thích, có kết hợp bình luận. Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các em ôn tập văn nghị luận để nắm vững lại các đặc điệm của nó.***

***HS: Tóm tắt nội dung và nghệ thuật của các văn bản nghị luận đã học và điền theo khung mẫu dưới đây:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên văn bản | Tác giả | Đề tài nghị luận | Luận điểm chính | Phương pháp lập luận | Đặc sắc nghệ thuật |
| 1 | Tinh thần yệu nước của nhân dân ta. | Hồ Chí Minh | Tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam. | Dân ta có một long nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta | Chứng minh | Bố cục chặt chẽ, dẫn chứng chọn lọc, toàn diện, được sắp xếp hợp lý, hình ảnh so sánh đặc sắc. |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

(Các văn bản khác, các em thực hiện tương tự nhé!)

Củng cố hiểu biết về đặc trưng của văn bản nghị luận qua sự đối sánh với loại hình trữ tình tự sự:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thể loại** | **Yếu tố** |
| Truyện | Cốt truyện, nhân vật, nhân vật kể chuyện |
| Ký |  |
| Thơ tự sự |  |
| Thơ trữ tình |  |
| Tùy bút |  |
| Nghị luận |  |

(Các em làm tương tự như mẫu nhé)

1. **TIẾNG VIỆT:**

**DÙNG CỤM CHỦ - VỊ ĐỂ MỞ RỘNG CÂU**

*Trong khi nói hoặc viết, người ta có thể dùng những kết cấu có hình thức giống câu để mở rộng các thành phần như: chủ ngữ, vị ngữ, bổ ngữ, định ngữ. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu thế nào là: “Dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu”.*

1. **Thế nào là dùng cụm chủ vị để mở rộng câu**
2. Ví dụ

Hướng dẫn: Em hãy đọc ví dụ và trả lời câu hỏi trong SGK

(Gợi ý:

Chủ ngữ: Văn chương; Vị ngữ: phần còn lại

* Tìm các cụm danh từ và phân tích cấu tạo

+ Những tình cảm ta không có (phụ ngữ trước: những; danh từ trung tâm: tình cảm; phụ ngữ sau có cấu tạo là một cụm C – V: ta/ không có)

+ Những tình cảm ta sẵn có (tương tự như trên).

* Các phụ ngữ: “ta không có”,” ta sẵn có” có cấu tạo như thế nào? =)cụm c –v.
* Những kết cấu có hình thức giống như câu trên ta gọi là gì?
* =) Câu trên ta gọi là câu có cụm C-V làm thành phần của cụm từ.

2 Ghi nhớ/SGK-68

* HS: đọc phần ghi nhớ SGK
* II. Các trường hợp dùng cụm C-V để mở rộng câu
* HS tìm cụm c-v làm thành phần câu hoặc cụm từ trong câu:
1. Ví dụ
2. Chị Ba đến khiến tôi rất vui và vững tâm

(- Điều gì khiến người nói “tôi” rất vui và vững tâm? Cấu tạo? Làm thành phần gì?

=) Chủ ngữ: Chị Ba đến (có cấu tạo là một cụm C-V)

Vị ngữ: phần còn lại

=) Cụm C-V làm chủ ngữ

1. Khi bắt đầu kháng chiến, nhân dân ta tinh thần rất hăng hái.

Gợi ý: khi bắt đầu kháng chiến, nhân dân ta thế nào? Cấu tạo? Làm thành phần gì?

1. *Ở ví dụ 3, gợi ý: Chúng ta có thể nói gì? Làm thành phần gì?*
2. *Gợi ý ví dụ 4: Nói cho đúng thì phẩm giá của Tiếng Việt chỉ mới thật sự được xác định và đảm bảo từ ngày nào? Cấu tạo? Làm thành phần gì?*
3. **Ghi nhớ 2/SGK-69**

**HS đọc ghi nhớ**

1. **Luyện tập**

**HS làm bài luyện tập SGK**

**Tập làm văn:**

**TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN GIẢI THÍCH**

Trong cuộc sống có nhiều điều mới lạ mà ta cần biết, từ đó nảy sinh nhu cầu cần giải thích. Có hiểu biết tốt, nhận thức tốt thì con người mới có hành động đúng đắn và phù hợp. Vậy mục đích của giải thích là để nhận thức, hiểu rõ sự vật, hiện tượng… làm cho người nghe sang tỏ, đồng tình và bị thuyết phục. Vậy hôm nay, chúng ta sẽ đi tìm hiểu thế nào là phép lập luận giải thích.

1. **Nhu cầu giải thích trong đời sống**

HS đọc câu hỏi và trả lời các câu hỏi trong SGK.

* Hs đọc ghi nhớ hai ý đầu tiên trong SGK.
1. **Phép lập luận giải thích**
* HS đọc bài văn : Lòng khiêm tốn và trả lời các câu hỏi trong SGK
* Gợi ý:
* Vấn đề giải thích: Lòng khiêm tốn.
* Dùng lý lẽ, dẫn chứng.
* Bố cục

a.Mở bài:

1. than bài:
* Giải thích bằng cách đưa ra: khái niệm, định nghĩa.
* Biểu hiện
* Nguyên nhân?
1. Kết bài

Hs đọc ghi nhớ SGK/71.

1. **Luyện tập**

Hs làm phần luyện tập SGK.